

Bản án số: 112/2021/HS-ST

Ngày 25-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hồng Nam;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Quốc Minh;

Bà Ninh Thị Tám;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

*Trần Thanh L*, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1990 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: ĐKHKT và chỗ ở: Xóm Ph 1, xã Ph Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán chí; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần Văn Y, sinh năm 1966 và bà Ninh Thị Th, sinh năm 1961; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có vợ là Lý Hoài N, sinh năm 1997 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/8/2021 đến ngày 29/8/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Hiện tại ngoại tại địa phương; có mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1986;

Nơi ĐKHKT: Xóm Đ D, xã T Tr, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/8/2021, tổ công tác Công an huyện Phú Lương đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông, tại tuyến đường liên xã Tức Tranh – Vô Tranh đoạn qua xóm Đồng Danh, xã Tức Tranh, Phú Lương, Thái Nguyên, phát hiện Trần Thanh L điều khiển xe mô tô BKS: 20B1-121.40 không đội mũ bảo hiểm. Tổ công tác ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì Lâm quay đầu xe để bỏ chạy, tổ công tác đã kịp thời giữ được, L không xuất trình được giấy tờ xe, giấy tờ tùy thân, kiểm tra xe mô tô BKS 20B1-121.40 phát hiện tại khu vực giá để hàng phía trước của xe có 01 bao tải dứa màu cam, bên trong có 05 vật hình hộp chữ nhật (trong đó 02 vật hình khối hộp, có kích thước 14 x 14 x 14,5cm và 03 vật hình khối hộp, có kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm) bên ngoài bọc lớp giấy màu đỏ in chữ nước ngoài (dạng chữ Trung Quốc) có 36 ống trụ tròn ghép lại với nhau. L khai nhận đó là pháo giàn loại 36 quả, Lâm mua về tàng trữ để sử dụng vào dịp tết Nguyên Đán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong số vật cấm nghi là pháo nêu trên trong 01 bao tải dứa, ký hiệu A1 theo quy định.

Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT tiến hành mở niêm phong số tang vật thu giữ để xác định số lượng, đặc điểm, trọng lượng số vật chứng thu giữ của Trần Thanh L cụ thể như sau: 02 vật hình khối hộp, có kích thước 14 x 14 x 14,5cm bên ngoài bọc giấy màu đỏ, có in hoa văn và chữ nước ngoài (dạng chữ Trung Quốc), loại 36 ống trụ tròn ghép lại với nhau (không bì) = 2,8 kilogam; 03 vật hình khối hộp, có kích thước 14,5 x 14,5 x 15cm bên ngoài bọc giấy màu đỏ, có in hoa văn và chữ nước ngoài (dạng chữ Trung Quốc), loại 36 ống trụ tròn ghép lại với nhau (không bì) = 4,1 kilogam. Tổng trọng lượng 05 vật hình khối hộp là: 6,9 kilogam. Niêm phong toàn bộ, ký hiệu A1 gửi giám định.

\* Tại Kết luận giám định số: 1292/KL-KTHS ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

- 02 (hai) vật hình khối hộp, có kích thước (14 x 14 x 14,5)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp chứa 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống dài 14,5cm, đường kính 2,3cm được niêm phong theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A1 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

- 03 (ba) vật hình khối hộp, có kích thước (14,5 x 14,5 x 15)cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, có in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi hộp chứa 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ tròn, kích thước mỗi ống dài 15cm, đường kính 2,4cm được niêm phong theo đúng quy định pháp luật, ký hiệu A1 là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận: Do có nhu cầu muốn mua pháo về để tết Nguyên Đán mang ra sử dụng, vào khoảng 09 giờ sáng ngày 20/8/2021, L đã liên lạc với một người tên Hoàng, (chỉ biết nhà ở Vô Tranh, Phú Lương ngoài ra L không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ cụ thể). L hỏi mua pháo, H đồng ý bán cho L 10 hộp pháo giàn loại 36 quả với giá 250.000đồng/giàn. Cả hai hẹn nhau chiều ngày 20/8/2021, sẽ giao dịch pháo tại khu vực Ao Xanh, thuộc xóm Đồng Danh, xã Túc Tranh, huyện Phú Lương. Khoảng 15h40 ngày 20/8/2021, L điều khiển xe mô tô BKS 20B1-121.40 đến khu vực Ao Xanh, thấy một người đàn ông (L không quen biết) khoảng 24 tuổi, điều khiển xe máy, mang theo 01 bao tải dứa màu cam, người này đưa cho L và bảo 05 giàn pháo loại 36 ống, số còn thiếu khi nào có sẽ giao dịch tiếp. L kiểm tra bên trong bao tải dứa có 05 hộp pháo giàn loại 36 quả nên trả cho người này 1.250.000đ, rồi để bao tải chứa pháo lên giá để hàng của xe mô tô, điều khiển xe đi về nhà. Khi L đi đến đoạn đường thuộc xóm Đồng Danh, xã Túc Tranh thì gặp tổ công tác Công an Phú Lương phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: Số pháo thu giữ của L đã gửi toàn bộ để giám định và đã giám định hết; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel-iTel màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351980102727102, số IMEI 2: 351980102727110 bên trong gắn 01 sim điện thoại số: 0365 415 159 hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Phú Lương chờ xử lý; Đối với chiếc xe mô tô BKS 20B1-121.40, qua điều tra xác định là tài sản của ông Lý Văn Ch, sinh năm 1974, trú tại xóm Trại Cài, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên- là bố vợ của L, ông Ch cho gia đình L mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết việc L sử dụng chiếc xe trên để đi mua pháo, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương đã trả lại cho ông Ch tiếp tục quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKSPL ngày 18/10/2021, Viện kiểm sát nhân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trần Thanh L về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thanh L phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 191; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Thanh L từ 06 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ để bị cáo sửa sai lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản sự việc, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/8/2021, tại khu vực xóm Đồng Danh, xã Tức Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Trần Thanh L có hành vi tàng trữ 6,9kg pháo nổ, mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo Trần Thanh L đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Điều 191. Tội tàng trữ hàng cấm:

*“1. Người nào tàng trữ vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây...thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

*a,...*

*c, Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”*

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong sản xuất kinh doanh một số hàng hóa bị cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về hành vi, tính chất và hậu quả mà hành vi của mình gây ra nhưng vẫn cố ý phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng có sử dụng ma túy được xác định theo phiếu kết quả của trạm y tế xã Phú đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Thanh L được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Số pháo nổ đã đem giám định hết; 01 bì niêm phong ký hiệu E1 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel-iTel màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351980102727102, số IMEI 2: 351980102727110 bên trong gắn 01 sim điện thoại số: 0365 415 159 là phương tiện bị cáo dùng để giao dịch vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 20B1-121.40, qua điều tra xác định là tài sản của ông Lý Văn Ch, sinh năm 1974, trú tại xóm Trại Cài, xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên- là bố vợ của L, ông Ch cho gia đình L mượn xe để làm phương tiện đi lại và không biết việc L sử dụng chiếc xe trên để đi mua pháo. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương đã trả lại cho ông Ch tiếp tục quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về nguồn gốc số hàng cấm: Bị cáo L khai mua của người đàn ông tên H khoảng 30 tuổi, nhà ở xã Vô Tranh, H sử dụng số điện thoại 0379124382, Lâm không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Lương tiến hành xác minh tại Công an xã Vô Tranh nhưng chưa đủ căn cứ xác định về người này nên chưa xử lý.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh L phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L 09 ( chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 20/8/2021 đến ngày 29/8/2021.

Phạt bổ sung: 10.000.000đ (Mười triệu) sung quỹ nhà nước.

3. Về vật chứng:

Tịch thu phát mại sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel-iTel màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351980102727102, số IMEI 2: 351980102727110 bên trong gắn 01 sim điện thoại số: 0365 415 159 trong 01 bì niêm phong ký hiệu E1.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận số 07/2022 ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thanh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh TN;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hồng Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hồng Nam**

**TAND HUYỆN PHÚ LƯƠNG      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Phú lương, ngày      tháng      năm 2021*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi      giờ      phút ngày      tháng      năm 2021

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hồng Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Quốc Minh; Bà Ninh Thị Tám.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2021/TLST- HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với.

Bị cáo: Trần Thanh Lâm

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Trần Thanh Lâm - phạm tội "Tàng trữ hàng cấm"

*Kết quả biểu quyết: 3/3.*

**2. Về điều luật áp dụng:** Căn cứ vào điểm c khoản 1 khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

**3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt **Trần Thanh Lâm** ( ) tháng tù  
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

*Về hình phạt bổ sung:*

*Kết quả biểu quyết: 3/3*

**4. Về các vấn đề khác:**

- *Vật chứng của vụ án:* Tịch thu phát mại sung quỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel-iTel màu đen, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351980102727102, số IMEI 2: 351980102727110 bên trong gắn 01 sim điện thoại số: 0365 415 159 trong 01 bì niêm phong ký hiệu E1.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Văn Lâm phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ vào ngân sách nhà nước.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

*Kết quả biểu quyết: 3/3.*

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Ngô Hồng Nam**

